|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS**  ĐỀ CHÍNH THỨC | | **ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**  Năm học: 2023-2024  **Môn:** Ngữ Văn 7 **- Thời gian:** 90 phút | | | |
| **Họ và tên**: .........................................................  **Lớp**:  ......................................................... | | **Điểm** | **Lời phê của thầy cô giáo** |

**I.ĐỌC HIỂU VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT (10 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện theo yêu cầu bên dưới**

**SỢI DÂY THUN**

Mẹ tôi có thói quen cất giữ những sợi dây thun khi mua bịch nước mía, Bịch chè mỗi lúc đi trở về. Tôi ngạc nhiên lắm, cứ thắc mắc tại sao mẹ lại không vứt nó đi. Một sợi dây thun thì làm được gì. Mẹ tôi còn Mẹ tôi còn dặn rằng. Có sợi dây thun nào thì đưa cho mẹ cất. Đôi khi tôi lại quên lời mẹ, Vứt sợi dây thun vào đống rác trước nhà. Thấy vậy mẹ nhặt lại và cất vào một chỗ.

- Con không nên phí phạm vậy, con không dùng lúc này nhưng có thể vài bữa nữa con cần tới.

Lúc đó, Tôi cũng chỉ ậm ừ cho xong chuyện. Rồi một hôm, khi những đứa con gái trong xóm tôi được ba mẹ mua cho những sợi dây để chơi nhảy dây, tôi cũng xin tiền mẹ mua. Thật bất ngờ, mẹ tôi lấy một bịch dây thun mà tôi biết đó là những sợi dây mà mẹ đã cất giữ trong năm qua. Tôi có một chùm dây thun dài để chơi nhảy dây, khi đó tôi mới biết ý nghĩa của việc tiết kiệm từng vật nhỏ nhất.

Hôm qua, mẹ vào thăm con gái, dây buộc tóc của mẹ đột ngột đứt, tôi đưa ngay cho mẹ sợi dây thun mà tôi đã cất giữ. Mẹ nhìn tôi mỉm cười. Có những việc đơn giản nhưng đó là sợi dây tình cảm của con người.

(Nguồn- Hiền Phạm, http://quhuongonline.vn)

**Khoanh tròn vào một phương án trả lời đúng cho mỗi câu hỏi (từ câu 1 đến câu 3)**

**Câu 1 *(1,0 điểm)***

1.a. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

A. Tự sự B. Miêu tả C. Biểu cảm D. Nghị luận.

1.b. Chủ đề chính của văn bản trên là:

A. Lợi ích của việc tiết kiệm B. Ý nghĩa của đức tính chăm chỉ

C. Ý nghĩa của tình mẫu tử D. Ý nghĩa của những kỉ niệm tuổi thơ.

**Câu 2 *(1,0 điểm):*** Căn cứ vào nội dung và nghệ thuật của bài thơ trên, em hãy điền Đ (đúng), S (sai) vào cuối câu các thông tin sau:

A. Nhân vật “tôi” đã phản ứng dữ dội khi thấy mẹ cất những sợi dây thun.

B. Nhân vật “tôi” chỉ ậm ừ cho qua chuyện mỗi khi mẹ nói đến việc cất những sợi dây thun.

C. Người mẹ chỉ im lặng khi thấy con bỏ những sợi dây thun vào đống rác.

D. Người mẹ nhẹ nhàng nhắc nhở con không nên vứt bỏ những sợi dây thun.

**Câu 2 *(1,0 điểm)***

2.a. Đối tượng trữ tình trong bài thơ là:

A. Người mẹ B. Bóng cả, mây bay C. Lời ru D. Người con.

2.b. Từ “nắng mưa” trong câu thơ “Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời” là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển:

A. Nghĩa gốc B. Nghĩa chuyển.

**Câu 3 *(1,0 điểm):*** Bài thơ có giọng điệu như thế nào?

A. Thiết tha, ưu phiền, thành kính. B. Sôi nổi, dí dỏm, thiết tha.

C. Thiết tha, yêu thương, thương cảm. D. Yêu thương, hồ hởi.

**Câu 5 *(1,0 điểm)*:** Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

**Câu 6 *(1,0 điểm)*:** Mở rộng thành phần chủ ngữ bằng một cụm từ cho câu: “Lời ru đi dọc tháng ngày trong con”

**Câu 7 *(1,0 điểm)*:** Chỉ ra và nêu tác dụng của từ láy trong đoạn thơ sau:

*Câu ca từ thưở ngày xưa,*

*Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.*

*Chông chênh hạnh phúc xa vời,*

*Lắt lay số phận những lời đắng cay.*

**Câu 8 *(2,0 điểm)*:** Viết đoạn văn (khoảng 5-10 dòng) bộc lộc những suy ngẫm của con về lời ru của mẹ.

**Phần II. VIẾT (10, 0 điểm):** Trong gia đình, mẹ luôn là người yêu thương và gần gũi với em nhất. Những lần nhìn thấy mẹ khóc đều gắn với những kỷ niệm vui buồn trong kí ức thời thơ ấu của em. Từ những trải nghiệm sâu sắc đó, em hãy kể câu chuyện mà em nhớ mãi về lần chứng kiến giọt nước mắt của mẹ.

BÀI LÀM

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG VĂN 6**

**Năm học 2023-2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **10** |
| 1.a | A | 0,5 |
| 1.b | C | 0,5 |
| 2.a | A | 0,5 |
| 2.b | B | 0,5 |
| 3 | C | 1,0 |
| 4 | A-Đ, B-S, C-S. D-Đ, E-Đ | 1,0 |
| 5 | Nội dung: Từ lời ru của mẹ, con thấu hiểu sự vất vả, hi sinh của mẹ để con có cuộc đời bình yên và hạnh phúc. Qua đó, người con thể hiện lòng biết ơn công lao sinh thành, dưỡng dục của mẹ. | 1,0 |
| 6 | HS có thể mở rộng thành phần chủ ngữ trong câu đã cho bằng nhiều cách khác nhau. VD: Lời ru của mẹ đi dọc tháng ngày trong con. | 0,5 |
| 7 | - Từ láy: hắt hiu, chông chênh, lắt lay  - Tác dụng:  + Từ láy “hắt hiu”: gợi hình ảnh người mẹ yếu ớt, mong manh, buồn vắng, cô đơn.  + Từ láy “chông chênh” gợi cho người đọc về những khó khăn, nhọc nhằn của người mẹ. Cuộc đời người mẹ phải trải qua biết bao gian lao, thăng trầm, không có chỗ dựa.  + Từ láy “lắt lay” gợi cuộc sống mong manh, không ổn định lâu dài của mẹ.  - Qua đó, tác giả thể hiện ự kính trọng, lòng biết ơn, cũng như ca ngợi về đức hi sinh vì con của người mẹ.  - Tăng hiệu quả cho sự diễn đạt, giúp câu thơ giàu hình ảnh hơn. | 2,0 |
|  | 8 | Từ lời ru của mẹ, người con hiểu ra được:  - Cuộc đời mẹ đầy những vất vả, cực khổ chưa có lấy một phút giây hạnh phúc.  - Tình yêu của mẹ dành trao hết cho con để con được vững bước trên đường đời. | 1,0  1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **10,0** |
|  | **a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn: có đầy đủ mở bài, thân bài, kết bài.** | 0,5 |
|  | **b. Xác định đúng yêu cầu của đề**: Kể câu chuyện mà em nhớ mãi lần chứng kiến giọt nước mắt của mẹ. | 0,5 |
|  | **c. Đây là đề bài mở, tuy nhiên HS phải biết xây dựng nhân vật, cốt truyện sao cho phù hợp. HS có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:**  **Mở bài:** Giới thiệu được câu chuyện trải nghiệm và cảm xúc chung. Khái quát hoàn cảnh xuất hiện, những nhân vật chính liên quan đến câu chuyện vè giọt nước mắt của mẹ.  **Thân bài:**  **-** Giọt nước mắt của mẹ xuất hiện trong những hoàn cảnh (tình huống) cụ thể như:  + Khi đau buồn  + Khi quá vui mừng hay xúc động.  - Lí giải về hoàn cảnh mẹ rơi nước mắt:  + Khi thương xót và muốn chia sẻ với một ai đó  + Khi mẹ gặp chuyện đau buồn  + Khi me bị hiểu lầm, không được cảm thông, chia sẻ  + Khi mình làm mẹ lo lắng, buồn phiền hay làm mẹ vui, hạnh phúc bất ngời...  - Diễn biến câu chuyện:  + Khi đó mẹ có những cử, chỉ, hành động, cảm xúc, lời nói như thế nào.  + Bản thân em và những người chứng kiến cảnh đó có hành động, thái độ, cảm xúc gì?  + Những giọt nước mắt đó của mẹ có làm thức tỉnh hay khơi gợi điều gì trong em không?  + Em đã và sẽ phải làm gì khi chứng kiến những giọt nước mắt ấy của mẹ.  (Trong quá trình kể phải kết hợp với yếu tố miêu tả hình ảnh ẹm )  **Kết bài:**  - Ý nghĩa câu chuyện em vừa kể  - Gửi gắm cho người đọc một thông điệp hoặc lời nhắn nhủ nào đó thông qua câu chuyện | 8,0  1,0  1,0  5,0  1,0 |
|  | **d. Chính tả, ngữ pháp**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
|  | **e. Sáng tạo:** Bố cục mạch lạc; có cách diễn đạt độc đáo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề. | 0,5 |

**MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**

**Môn:** Ngữ Văn. **Lớp** 6 - *Thời gian:90 phút*

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| 1 | **Đọc hiểu** | **Thơ, Thơ lục bát** | **2** | **0** | **2** | **1** | **0** | **3** | **0** | **2** | **10** |
| 2 | **Viết** | **Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **6\*** | **0** | **2\*** | **10** |
| Tổng | | | **2** | **1** | **2** | **2** | **0** | **90** | **0** | **40** | **20** |
| Tỉ lệ % | | | **20%** | | **20%** | | **40%** | | **20%** | |  |
| Tỉ lệ chung | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**II**. **BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **Thơ, thơ lục bát** | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể thơ  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** |  |
| Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ lục bát | **Nhận biết:**  - HS nhận biết, xác định được thể loại, đề tài cho đề văn.  - Biết cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ. biết lập dàn ý và viết đoạn văn theo cấu trúc 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn  **Thông hiểu:**  - Xây dựng được dàn ý cho đoạn văn ghi lại cảm xúc và bài thơ được sắp xếp theo trình tự hợp lý.  **Vận dụng:**  - Vận dụng có hiệu quả các biện pháp tu từ, sử dụng ngôn ngữ phong phú.  **Vận dụng cao:**  - Kết hợp nhuần nhuyễn các phương thức biểu đạt: Biểu cảm kết hợp với miêu tả, và nghị luận  - Diễn đạt sáng tạo, lời văn có hình ảnh sinh động, hấp dẫn. | 1\* | 1\* | 1\* | 1\* |
| Tổng | | |  | 3 TN | 5 TL | 2 TL | 1 TL |
| Tỉ lệ % | | |  | **20** | **30** | **30** | **10** |
| Tỉ lệ chung | | |  | **60** | | **40** | |